

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/HS-ST  
Ngày 12-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995 tại Cà Mau; nơi thường trú: Ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B và bà Trương Thị L; chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/7/2018 có hành vi Cường đoạt tài sản, ngày 10/12/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra khỏi tổ bị can và Quyết định truy nã bị can đối với T. Ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên bắt được bị can và tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

**Bị hại:** Ông Lương Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Đội B, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Ấp S, xã U, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Trần Ngọc Thiên N, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Khóm B, phường T, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Ấp S, xã U, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Bà Nhan Thị Thảo V; vắng mặt.

- Ông Tô Hoàng G; vắng mặt.

- Ông Phạm Nhựt H; vắng mặt.

- Ông Phạm Văn Ngọc A; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Ngọc A, Phạm Nhựt H, Tô Hoàng G, Nhan Thị Thảo V và T (chưa rõ nhân thân lai lịch) có mối quan hệ là bạn với nhau.

Phạm Văn Ngọc A và bà Trần Thị Kim O có mối quan hệ là vợ chồng. Ông Lương Văn Q và bà Trần Ngọc Thiên N có mối quan hệ là vợ chồng với nhau. Bà O và ông Q quen biết nhau do làm chung Công ty Ronde ở phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 22 giờ ngày 18/7/2018, Ngọc A phát hiện trong điện thoại của bà O có tin nhắn của ông Q nên khoảng 09 giờ ngày 19/7/2018 Ngọc A gọi điện thoại cho ông Q hẹn 16 giờ cùng ngày gặp mặt nhau tại chợ Vị Hảo thuộc phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương để nói chuyện. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ngọc A gọi điện thoại nhiều lần nhưng ông Q không nghe máy nên Ngọc A điều khiển xe mô tô Exciter (không rõ biển số) đi lòng vòng ở khu vực chợ Vị Hảo thì gặp H đang điều khiển xe Dream (không rõ biển số) nên Ngọc A nói với H “Nh em chạy xe theo anh lên đây anh bàn công chuyện tí xíu” thì H đồng ý rồi chạy theo Ngọc A đi đến nhà trọ của bà V thuộc khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Ngọc A cùng H đi đến nhà bà V rồi Ngọc A dùng chìa khóa mở cửa cả hai đi vào trong nhà. Sau đó, Ngọc A gọi điện thoại cho T nói rủ thêm T cùng đến nhà trọ của V để bàn chuyện thì đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi cùng với B (chưa rõ nhân thân lai lịch) tới nhà trọ của bà V để xe bên ngoài cổng rồi đi vào trong nhà. Khoảng 10 phút sau thì G điều khiển xe Exciter chưa rõ biển số chở T đến nhà bà V rồi đi vào nhà. Sau đó, H đi từ trong nhà ra khóa cửa cổng lại rồi tiếp

tục vào nhà. Khi tất cả cùng ở trong nhà của bà V thì Ngọc A nói cho H, T, T, G, B nghe về việc ông Q nhắn tin điện thoại tán tỉnh bà O là vợ của Ngọc A và nói “như vậy thì anh em tính sao”. Nghe vậy, T nói “thì bây giờ điện thoại kêu nó lại đây nói chuyện coi ra sao” thì Ngọc A trả lời “tụi hẹn nó 04 đến 05 giờ chiều mà nó không nghe máy” nên T nói tiếp “đợi thêm chút nữa xem sao”. Lúc này và T, B, G cũng nghe rõ sự việc nhưng không nói gì. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông Q gọi điện thoại cho Ngọc A hỏi xem đang ở đâu để ông Q tới nói chuyện thì Ngọc A trả lời “anh cứ chạy tới chợ Vị Hảo đi, anh không biết đường đi vào đây đâu, tôi sẽ kêu đưa em ra đón”, ông Q đồng ý. Sau đó, Ngọc A kêu H điều khiển xe mô tô chạy đến chợ Vị Hảo để đón ông Q, đồng thời đưa cho H số điện thoại để liên lạc với Q thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô Exciter của G đi đến chợ Vị Hảo đón ông Q. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi gặp ông Q thì H dẫn ông Q đến nhà trọ của bà V. Khi đến nhà bà V, ông Q dựng xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển số 66H1-172.67 của Q bên ngoài hàng rào, còn H dẫn xe Exciter của G vào bên trong rồi H dẫn ông Q vào nhà bà V. Sau đó, H dùng tay kéo cửa cổng lại rồi bóp khóa cổng và cùng ông Q đi vào nhà bà V đến khu vực bếp để gặp Ngọc A, T, T và G đang ngồi tại đây, còn B thì đã ra về từ trước. Lúc này, Ngọc A nói với ông Q “anh nhắn tin điện thoại qua lại với O vợ tôi thì thấy đúng hay sai”, nghe vậy ông Q thừa nhận là sai. Lúc này, G đi đến dùng tay đánh vào mặt của ông Q 01 cái, rồi T cũng đi đến dùng tay đánh vào mặt của ông Q 01 cái và nói “mày biết sai sao mày vẫn làm” thì ông Q im lặng. Ngọc A nói với ông Q đang cần số tiền 80.000.000 đồng, để lo công việc, nếu ông Q có tiền đưa cho Ngọc A, thì Ngọc A sẽ bỏ qua chuyện này, còn không là sẽ kêu mấy anh em đánh ông Q. Nghe vậy, ông Q trả lời “số tiền này nhiều quá, không có đủ tiền” nên Ngọc A nói “vậy thì đưa 40.000.000 đồng, thì Q nói “tiền mặt bây giờ chưa có, để điện thoại cho vợ xem sao”. Nghe vậy, T kêu ông Q mở loa ngoài của điện thoại di động lớn cho tất cả cùng nghe và kêu ông Q “mày nói với vợ mày là tiền mày thua cá độ đá banh” đồng thời nói “mày đưa điện thoại của mày để tao gọi điện thoại cho vợ mày, mở loa cho mày nói chuyện” thì ông Q không đồng ý và nói “để tự em gọi điện thoại được rồi” thì bị T cầm 01 chai trà xanh 0° loại chai nhựa có nước bên trong đánh vào người ông Q 01 cái rồi dùng chai nước liên tục gõ lên đầu của ông Q, sau đó T cầm điện thoại của ông Q gọi điện thoại cho bà Trần Ngọc Thiên N là vợ của ông Q và mở loa ngoài đưa cho ông Q nói chuyện. Do có sự đe dọa của Ngọc A và đồng phạm nên ông Q nói chuyện với bà N qua điện thoại “anh đi chơi bị thua độ đá banh 40.000.000 đồng rồi bây giờ người ta đang giữ ở đây, em đem tiền tới đây chuộc anh về”. Nghe vậy, bà N trả lời “bây giờ chưa có đủ tiền, mới có 10.000.000 đồng tiền mặt à” sau đó tắt máy. Sau đó, ông Q nói với Ngọc A, G, T, T và H “vợ em chỉ còn có 10.000.000 đồng à, mấy anh lấy đỡ

trước đi, em để xe lại mai lấy tiền tới chuộc” thì T kêu Q viết giấy cầm xe. Cùng lúc này, bà V đi làm về thì H ra mở cửa cho bà V vào nhà rồi Ngọc A kêu bà V “vào phòng đi để ngoài này tụi anh nói chuyện chút” thì bà V vào phòng đóng cửa lại. Sau đó, T đi đến mở cửa phòng xin bà V giấy và viết rồi mang ra đưa cho ông Q viết giấy cầm xe. Lúc này T ngồi kế bên nhìn thấy Q viết chữ xấu nên nói “mày viết cho đảng hoàng nha mày” và dùng tay đánh ông Q 01 cái. Q cố ý viết chữ xấu và ký tên vào giấy cầm xe thì do thấy chữ quá xấu nên T không đồng ý rồi T tự tay viết 01 giấy cầm xe khác với nội dung cầm xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển số 66H1-172.67 của ông Q với số tiền 25.000.000 đồng rồi buộc ông Q ký tên vào giấy cầm xe. Sau đó, T gọi điện thoại cho bà N hẹn đến khu vực gần bệnh viện P thuộc phường K để lấy tiền rồi Ngọc A kêu T đi lấy tiền và dặn T khi nào lấy tiền xong gọi điện cho Ngọc A ra lấy thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô Dream (không rõ biển số) của H đi tìm N. Nhìn thấy việc Ngọc A, H, T yêu cầu ông Q đưa tiền và viết giấy cầm xe nên G kêu T lấy xe mô tô chở G ra về trước, còn Ngọc A đưa cho H 01 giấy cầm xe và xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển số 66H1-172.67 của Q, đồng thời Ngọc A kêu H đem về phòng trọ của H cất giấu thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển số 66H1-172.67 của ông Q đến cất giấu tại phòng trọ của H tại khu phố L, phường K, thị xã U. Sau khi T điều khiển xe mô tô đến khu vực bệnh viện P thì gặp N và lấy số tiền 10.000.000 đồng. Lấy tiền xong, T gọi điện thoại cho Ngọc A nói “đã lấy được tiền rồi, giờ đang trên đường chạy về”, nghe vậy Ngọc A kêu T “mày chạy ra cổng khu du lịch Hồ N đi, tao chờ thằng Q về, gặp thì lấy tiền luôn”. Sau đó, Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không rõ biển số) của mình chở ông Q đi ra khu du lịch Hồ N thuộc phường H thì gặp T. Tại đây, T đưa cho Ngọc A số tiền 10.000.000 đồng rồi điều khiển xe về phòng trọ, còn Ngọc A tiếp tục chở ông Q đi đến cổng bệnh viện P rồi cho ông Q xuống xe và điều khiển xe đi về phòng trọ. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/7/2018, H mang xe Air Blade biển số 66H1-172.67 từ phòng trọ của H đến nhà trọ của bà V rồi mở cửa nhà đẩy xe vào bên trong cất giấu. Do nhận được tin báo của vợ chồng ông Lương Văn Q, Công an phường K đến nhà của bà V kiểm tra thì phát hiện H đang cất giấu xe của ông Q tại đây nên đã mời H về trụ sở làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm cùng đồng phạm chiếm đoạt tài sản của ông Q, còn Ngọc A, T và T bỏ trốn. Công an phường K, thị xã U đã tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade số khung 4618EY 492585, số máy JF46E 5166608, biển số 66H1-172.67. Đồng thời, Công an phường K tiến hành lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 179/KLTS-TTHS ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị

xã Tân Uyên kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Air Blade số khung 4618EY 492585, số máy JF46E 5166608, biển số 66H1-172.67 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 30.450.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Ngọc Anh, H, T đã chiếm đoạt của ông Lương Văn Q là 40.450.000 đồng.

Sau khi cùng Phạm Văn Ngọc A và Phạm Nhựt H thực hiện hành vi “Cuồng đoạt tài sản” Nguyễn Thanh T bỏ trốn. Ngày 10/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định truy nã bị can đối với T. Ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên bắt được theo Quyết định truy nã.

Bản Cáo trạng số 167/CT-VKSTU ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cuồng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Lương Văn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Ngọc Thiên N có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Kim O và những người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[3] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/7/2018, tại phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương Nguyễn Thanh T và Phạm Văn Ngọc A, Phạm Nhật H đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần của ông Lương Văn Q để nhằm chiếm đoạt 10.000.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Air Blade biển số 66H1-172.67 có giá trị 30.450.000 đồng, tổng giá trị tài sản mà T và Ngọc A, H đã chiếm đoạt của ông Q là 40.450.000 đồng (Bốn mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần để nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người thực hiện tích cực, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là chưa tương xứng với hành vi, vai trò của bị cáo trong vụ án nên cần xét xử bị cáo mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Đối với T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn ngoài xã hội của Phạm Văn Ngọc A có hành vi dùng tay đánh vào mặt của ông Lương Văn Q một cái vào ngày 19/7/2018 và kêu bà V cho mượn giấy, viết để đưa cho ông Q viết giấy cầm xe. Do không xác định được nhân thân lai lịch của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa có căn cứ để làm rõ hành vi đánh ông Q và việc kêu bà V đưa giấy, viết của T để cho ông Q viết giấy cầm xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là bạn ngoài xã hội của Nguyễn Thanh T có hành vi cùng T vào nhà trọ của bà Nhan Thị Thảo V vào ngày 19/7/2018 và nghe Ngọc A nói về việc ông Q nhắn tin điện thoại tán tỉnh bà O là vợ của Ngọc A. Sau đó, B ra về trước nên không tham gia và chứng kiến việc Ngọc A, H, T cưỡng đoạt tài sản của ông Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý hình sự đối với B là phù hợp.

[11] Đối với Nhan Thị Thảo V là bạn Phạm Văn Ngọc A. Việc Ngọc A sử dụng nhà trọ của bà V để kêu ông Lương Văn Q đến và cùng đồng phạm thực hiện hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của ông Q để chiếm đoạt tài sản và việc đưa cho T giấy và viết để ông Q viết giấy cầm xe, bà V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý hình sự đối với bà V là phù hợp.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2022.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hạnh**